

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
Số 1, Ngõ 10 Phố Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04.375.55.555

NỘI DUNG

1. Mục đích của báo cáo tài chính	1.1
2. Phạm vi áp dụng	2.1
3. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính	3.1
4. Thông tin bổ sung	4.1
5. Các chỉ số tài chính quan trọng	5.1
6. Thời gian thực hiện	6.1

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

Handwritten text in red ink on the right margin.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	06-32
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	10-32



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0101881347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 01 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Gia Khoa	Thành viên
Ông Nguyễn Bá Huấn	Thành viên
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên
Ông Đoàn Năng Tuấn	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Gia Long	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Huấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Năng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lâm Thị Thúy	Trưởng ban
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tài Nguyên**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tài Nguyên được lập ngày 18 tháng 07 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đỉnh kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		135.462.512.011	147.225.474.134
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.270.434.122	2.152.336.657
111	1. Tiền		5.270.434.122	2.152.336.657
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		126.456.798.168	143.933.144.089
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	68.972.308.168	69.435.154.089
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	409.000.000	3.105.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	57.377.282.486	71.894.782.486
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(301.792.486)	(501.792.486)
140	IV. Hàng tồn kho	9	3.411.519.209	1.075.732.846
141	1. Hàng tồn kho		3.411.519.209	1.075.732.846
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		323.760.512	64.260.542
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	30.500.971	8.650.546
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		253.884.400	16.234.855
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	39.375.141	39.375.141
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		236.446.399.541	248.397.598.090
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		204.924.550.000	219.184.550.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	204.924.550.000	219.184.550.000
220	II. Tài sản cố định		3.208.828.787	843.723.151
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	3.208.828.787	843.723.151
222	- Nguyên giá		3.429.650.909	903.989.091
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(220.822.122)	(60.265.940)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	-
228	- Nguyên giá		47.365.000	47.365.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(47.365.000)	(47.365.000)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	28.080.000.000	28.080.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		28.080.000.000	28.080.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		233.020.754	289.324.939
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	233.020.754	289.324.939
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		371.908.911.552	395.623.072.224

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội


Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		97.518.107.896	123.965.834.803
310	I. Nợ ngắn hạn		95.373.017.896	123.601.834.803
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	83.371.324.615	111.463.328.904
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	761.447.897	772.792.657
314	3. Phải trả người lao động		174.000.000	181.000.000
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	925.823.636	925.823.636
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	9.933.391.748	10.122.389.606
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	207.030.000	136.500.000
330	II. Nợ dài hạn		2.145.090.000	364.000.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	2.145.090.000	364.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		274.390.803.656	271.657.237.421
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	274.390.803.656	271.657.237.421
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.019.000.000	2.019.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.653.896.446	8.866.766.415
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		8.866.766.415	7.326.093.668
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		2.787.130.031	1.540.672.747
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		5.717.907.210	5.771.471.006
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		371.908.911.552	395.623.072.224


Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập


Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng


Nguyễn Gia Long
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	40.226.266.173	71.510.009.414
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		40.226.266.173	71.510.009.414
11	4. Giá vốn hàng bán	20	35.121.370.874	67.140.227.503
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.104.895.299	4.369.781.911
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.691.302	21.829.976
22	7. Chi phí tài chính	22	129.373.392	-
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		37.756.534	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	21.394.465
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	2.162.010.917	1.163.422.402
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.817.202.292	3.206.795.020
31	12. Thu nhập khác		-	-
32	13. Chi phí khác	24	83.636.057	1.018.354.178
40	14. Lợi nhuận khác		(83.636.057)	(1.018.354.178)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.733.566.235	2.188.440.842
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>2.733.566.235</u>	<u>2.188.440.842</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		2.787.130.031	2.211.167.042
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		(53.563.796)	(22.726.200)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	109	98

[Signature]
Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập

[Signature]
Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng


 CÔNG TY
CỔ PHẦN
TÀI NGUYÊN
Nguyễn Gia Long
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.733.566.235	2.188.440.842
	5. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		160.556.182	-
03	- Các khoản dự phòng		(200.000.000)	(27.500.000)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.691.302)	(21.829.976)
06	- Chi phí lãi vay		37.756.534	-
08	10 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.728.187.649	2.139.110.866
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		31.698.696.376	(213.707.384.356)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(2.335.786.363)	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(28.299.346.907)	44.190.936.425
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		34.453.760	(103.246.119)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(37.756.534)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.788.447.981	(167.480.583.184)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.525.661.818)	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.691.302	13.042.302
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.521.970.516)	13.042.302
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	169.854.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		2.659.503.383	-
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(807.883.383)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.851.620.000	169.854.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.118.097.465	2.386.459.118
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		2.152.336.657	1.032.261.797
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>5.270.434.122</u>	<u>3.418.720.915</u>

Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập

Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu năm 2017

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0101881347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 01 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 255.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 255.000.000.000 đồng; tương đương 25.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư kinh doanh Bất động sản và Thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đầu giá bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản).
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, đá quý và kim loại Nhà nước cấm);
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm).

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Sáu tháng đầu năm 2016, Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng vào thị trường phía Nam, và đã ký kết được nhiều hợp đồng thương mại cung cấp đá Granite nên dẫn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt kết quả khả quan. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2017, Công ty chủ động giảm tỷ trọng kinh doanh thương mại, tập trung nguồn lực vào lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản. Theo đó doanh thu của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017 giảm so với cùng kỳ năm trước.

Cấu trúc Tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên	Hà Nội	51,00%	51,00%	Kinh doanh dịch vụ Bất động sản, bán buôn nông lâm sản nguyên liệu

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| - Phần mềm quản lý | 03 - 05 năm |

2.10 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Công ty đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) và ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau: Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thông báo từ BCC hoặc phân chia sản phẩm phụ thuộc vào khả năng có lợi nhất theo thỏa thuận của BCC.

(Thông tin chi tiết liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) xem tại Thuyết minh số 7b).

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

111105
CÔNG TY
THIỆM HỮU
KIỂM TOÁN
ASC
M-TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

2.21 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	5.239.571.205	2.106.936.223
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.862.917	45.400.434
	<u><u>5.270.434.122</u></u>	<u><u>2.152.336.657</u></u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tại 30/06/2017, Công ty đang trình bày khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây dựng Tài nguyên Hà Nội, giá trị vốn góp là 28.080.000.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 18,72%.

Công ty Cổ phần Xây dựng Tài nguyên Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phần số 0104562719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/03/2010, vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng.

Tại thời điểm cuối kỳ, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty TNHH Phát triển Ngọc Linh	16.695.146.155	17.715.146.155
- Công ty TNHH Đá Châu Âu	12.191.093.486	12.191.093.486
- Công ty TNHH Tàn Cương	7.182.843.532	7.182.843.532
- Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	6.593.463.097
- Công ty Cổ phần An Đạt	5.704.683.989	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	20.605.077.909	25.752.607.819
	<u>68.972.308.168</u>	<u>69.435.154.089</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Kim Kim Dung	-	-	2.650.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Bất động sản và Kiểm định xây dựng Việt Nam	175.000.000	(175.000.000)	175.000.000	(175.000.000)
Liên đoàn bán đồ địa chất Miền Bắc	100.000.000	(100.000.000)	100.000.000	(100.000.000)
Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Công nghệ Xây dựng ARCHIVINA	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	(25.000.000)	25.000.000	(25.000.000)
Trả trước cho người bán khác	9.000.000	-	55.000.000	-
	<u>409.000.000</u>	<u>(300.000.000)</u>	<u>3.105.000.000</u>	<u>(300.000.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Tạm ứng	29.375.490.000	-	16.875.490.000	-
+ Ông Nguyễn Bá Huấn	10.000.000.000	-	-	-
+ Ông Lâm Văn Hải	3.000.000.000	-	-	-
+ Ông Đinh Quang Khải	5.000.000.000	-	2.000.000.000	-
+ Tạm ứng CBCNV khác	11.375.490.000	-	14.875.490.000	-
- Ký cược, ký quỹ ⁽¹⁾	-	-	13.000.000.000	-
- Ông Nguyễn Hùng Cường ⁽¹⁾	13.000.000.000	-	-	-
- Ông Nguyễn Tiến	-	-	28.817.500.000	-
- Tiền gửi chứng khoán SME	1.792.486	(1.792.486)	1.792.486	(1.792.486)
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Dầu tư Dầu khí Điện Biên	-	-	200.000.000	(200.000.000)
- Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân ⁽²⁾	-	-	13.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Tài nguyên Hà Nội ⁽³⁾	15.000.000.000	-	-	-
	57.377.282.486	(1.792.486)	71.894.782.486	(201.792.486)
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	210.000.000	-	210.000.000	-
- Góp vốn gián tiếp - Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm - Phường Thanh Bình và Khu nhà ở phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ⁽³⁾	-	-	15.000.000.000	-
- Góp vốn trực tiếp - Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm - Phường Thanh Bình và Khu nhà ở phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ⁽⁴⁾	170.000.000.000	-	170.000.000.000	-
- Góp vốn thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội ⁽⁵⁾	34.714.550.000	-	33.974.550.000	-
	204.924.550.000	-	219.184.550.000	-

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn khác như sau:

- (1) Theo Giấy thoả thuận và nhận tiền đặt cọc ngày 22/06/2016 giữa Ông Nguyễn Hùng Cường (bên bán) và Công ty Cổ phần Tài Nguyên (bên mua), hai bên thoả thuận mua bán Lô đất A1.1, Đường Hoàng Sa, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam làm chủ sở hữu. Số tiền đặt cọc Công ty đã thực hiện chuyển khoản vào tài khoản của Bà Đỗ Thị Thanh Hương - là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam. Đến thời điểm 30/06/2017, Ông Nguyễn Hùng Cường chưa thực hiện các cam kết quy định trong hợp đồng dẫn tới phát sinh tranh chấp với Công ty trong việc thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền đặt cọc 13.000.000.000 đồng do không thực hiện đúng điều khoản hợp đồng mua bán.
- (2) Khoản phải thu theo biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty với Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân về việc chấm dứt cùng nhau hợp tác xin đầu tư Dự án xây dựng Công trình trạm bơm tiêu úng Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Công ty đã thu hồi khoản nợ trên bằng tiền mặt trong tháng 06 năm 2017.
- (3) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 07/HĐHTKD/2013 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội ký ngày 02 tháng 08 năm 2013, Công ty Cổ phần Tài Nguyên góp 15 tỷ đồng để hai bên cùng triển khai Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm - phường Thanh Bình và Khu nhà ở tại phường Tân Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên theo tỷ lệ được quy định tại hợp đồng số 01/HĐHTKD/2012 ngày 21/04/2012 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên. Công ty Cổ phần Tài Nguyên được hưởng 70% trên tổng số các lợi ích thu được của Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội tại dự án theo hợp đồng số 01/HĐHTKD/2012 ngày 21/04/2012 nói trên.

Ngày 28/06/2017, Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội đã ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng số 0106/2017/TLHĐ về việc chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 07/HĐHTKD/2013 ngày 02/08/2013. Theo đó, trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm biên bản thanh lý được ký kết, Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Cổ phần Tài Nguyên số tiền 15 tỷ đồng tiền góp vốn dự án. Tại 30/06/2017, số tiền góp vốn nói trên được Công ty trình bày từ dài hạn sang ngắn hạn.

- (4) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/HĐHTKD/2015 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ Môi trường Tỉnh Điện Biên ký ngày 12/08/2015, Công ty Cổ phần Tài nguyên góp 170 tỷ đồng để hai bên cùng triển khai thực hiện Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm - phường Thanh Bình và Khu nhà ở tại phường Tân Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên. Hai bên thống nhất sẽ chia sản phẩm hoặc (và) lợi nhuận của dự án này tùy thuộc vào khả năng nào có lợi nhất. Theo đó, Công ty Cổ phần Tài Nguyên được chia 65% hoặc tỷ lệ nhỏ hơn tùy thuộc tỷ lệ góp vốn thoả thuận và đã thực hiện trên tổng số các lợi ích thu được từ Dự án. Đến thời điểm 30/06/2017, Dự án đang thực hiện quyết toán hạng mục san nền và không phát sinh khối lượng tăng thêm.
- (5) Công ty tham gia góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 18/2009/HĐHTKD ngày 25 tháng 05 năm 2009 về việc hợp tác đầu tư, quản lý, khai thác và kinh doanh dự án khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Công ty Cổ phần Tài Nguyên cùng với 3 đối tác khác là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội Số 41, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tây Bắc và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân sẽ cùng góp vốn và quản lý dự án nêu trên. Tỷ lệ vốn góp của mỗi đối tác là 25%. Lợi nhuận (hoặc lỗ) được phân chia theo tỷ lệ vốn góp. Đến thời điểm 30/06/2017, dự án đang trong quá trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

8 . NỢ XẤU

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH Long Phát	-	-	5.200.000.000	5.200.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS và Kiểm định Xây dựng Việt Nam	175.000.000	-	175.000.000	-
- Liên đoàn Bán đồ Địa chất Miền Bắc	100.000.000	-	100.000.000	-
- Công ty Cổ phần khoáng sản đầu tư dầu khí Điện Biên	-	-	200.000.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	-	25.000.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SME - Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.792.486	-	1.792.486	-
	301.792.486	-	5.701.792.486	5.200.000.000

9 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	2.835.786.363	-	-	-
Hàng hoá	575.732.846	-	1.075.732.846	-
	3.411.519.209	-	1.075.732.846	-

(*) Theo hợp đồng số 08/2017/HĐXD-TN được ký kết ngày 06/03/2017 giữa chủ đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường Tỉnh Điện Biên với nhà thầu Công ty Cổ phần Tài Nguyên ("Công ty"), Công ty chịu trách nhiệm thi công gói thầu "Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở Phía Tây Sông Nậm Rốm". Giá trị hợp đồng tạm tính là 22.784.718.743 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại 30/06/2017 là một phần chi phí đang thực hiện hạng mục san nền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	903.989.091	903.989.091
- Mua trong kỳ	<u>2.525.661.818</u>	<u>2.525.661.818</u>
Số dư cuối kỳ	<u>3.429.650.909</u>	<u>3.429.650.909</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	60.265.940	60.265.940
- Khấu hao trong kỳ	<u>160.556.182</u>	<u>160.556.182</u>
Số dư cuối kỳ	<u>220.822.122</u>	<u>220.822.122</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	<u>843.723.151</u>	<u>843.723.151</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>3.208.828.787</u>	<u>3.208.828.787</u>

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 3.208.828.787 đồng.

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tại 30/06/2017, tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với nguyên giá là 47.365.000 đồng và đã hết khấu hao.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
a) Ngắn hạn		
Phí bảo hiểm xe ô tô	<u>30.500.971</u>	<u>8.650.546</u>
	<u>30.500.971</u>	<u>8.650.546</u>
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ	81.410.435	93.058.888
Chi phí thiết kế, lắp đặt văn phòng	143.506.315	191.876.383
Phí sử dụng đường bộ	8.104.004	4.389.668
	<u>233.020.754</u>	<u>289.324.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Làng Đá Sài Gòn	26.461.964.104	-	36.161.964.104	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Lan Anh Hoa Cương	16.694.030.517	-	16.694.030.517	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Tín	6.554.674.500	-	6.554.674.500	-
Công ty CP Alpha M.A.I Việt Nam	5.688.075.027	-	-	-
Công ty TNHH Minh Thủy	4.509.283.654	-	4.509.283.654	-
Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuyên	4.128.467.100	-	4.128.467.100	-
Công ty TNHH Kim Kim Dung 2	3.475.430.000	-	34.942.930.000	-
Phải trả các đối tượng khác	15.859.399.713	-	8.471.979.029	-
	83.371.324.615	-	111.463.328.904	-
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán (*)				
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
Công ty Cổ phần Làng Đá Sài Gòn	26.461.964.104	-	-	-
Công ty TNHH TM SX Lan Anh Hoa Cương	16.694.030.517	-	-	-
Công ty TNHH TM và XD Trung Tín	6.554.674.500	-	-	-
Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuyên	4.128.467.100	-	-	-
Công ty TNHH Minh Thủy	4.509.283.654	-	-	-
Phải trả các đối tượng khác	8.467.295.005	-	-	-
	66.815.714.880	-	-	-

(*) Công ty chưa thu xếp được nguồn tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nhà cung cấp, đồng thời các hợp đồng ký kết giữa Công ty với các nhà cung cấp đều không quy định số tiền lãi chậm thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	507.480.724	226.311.210	228.000.000	-	505.791.934
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	39.375.141	-	-	-	39.375.141	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	68.624.826	51.257.189	20.913.159	-	98.968.856
Các loại thuế khác	-	130.714.589	6.000.000	6.000.000	-	130.714.589
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	65.972.518	-	40.000.000	-	25.972.518
	39.375.141	772.792.657	283.568.399	294.913.159	39.375.141	761.447.897

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Tại 30/06/2017, Công ty đang trình bày chi phí phải trả Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO về chi phí khảo sát đo đạc địa hình và lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, số tiền 925.823.636 đồng. Đến thời điểm 30/06/2017, khoản chi phí trên vẫn chưa được Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO lập hoá đơn và bàn giao cho Công ty Cổ phần Tài Nguyên.

16 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	13.976.987	13.976.987
- Bảo hiểm xã hội	1.287.022.757	1.149.065.867
- Bảo hiểm y tế	8.521.544	95.665.198
- Bảo hiểm thất nghiệp	94.605.749	84.416.843
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Vân (*)	8.000.000.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Toàn cầu DATC	-	250.000.000
- Phải trả Bảo hiểm xã hội tiền phạt chậm nộp	509.343.530	509.343.530
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.921.181	19.921.181
	<u>9.933.391.748</u>	<u>10.122.389.606</u>

(*) Theo Quyết định số 08/2017/QĐST-KDTM ngày 27/06/2017 của Toà án nhân dân Quận Thanh Xuân - Hà Nội về nghĩa vụ hoàn trả công nợ của Công ty Cổ phần Tài Nguyên cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Vân theo Hợp đồng vay tiền số 2711/2009/HĐVT ký ngày 27 tháng 11 năm 2009, số tiền Công ty Cổ phần Tài nguyên còn phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Vân là 8.000.000.000 đồng, chia thành 09 đợt thanh toán bắt đầu từ ngày 19/07/2017 đến ngày 25/11/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

17 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	01/01/2017		Trong kỳ		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	-	-	716.503.383	716.503.383	-	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - Chi nhánh Hà Nội	-	-	716.503.383	716.503.383	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	136.500.000	136.500.000	161.910.000	91.380.000	207.030.000	207.030.000
- Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Hà Nội - PGD Ba Đình (1)	-	-	161.910.000	23.130.000	138.780.000	138.780.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Phòng giao dịch Trung tâm Kinh doanh (2)	136.500.000	136.500.000	-	68.250.000	68.250.000	68.250.000
	136.500.000	136.500.000	878.413.383	807.883.383	207.030.000	207.030.000
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Hà Nội - PGD Ba Đình (1)	-	-	1.943.000.000	23.130.000	1.919.870.000	1.919.870.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Phòng giao dịch Trung tâm Kinh doanh (2)	500.500.000	500.500.000	-	68.250.000	432.250.000	432.250.000
	500.500.000	500.500.000	1.943.000.000	91.380.000	2.352.120.000	2.352.120.000
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(136.500.000)	(136.500.000)	(161.910.000)	(91.380.000)	(207.030.000)	(207.030.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	364.000.000	364.000.000			2.145.090.000	2.145.090.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng số 079/17/HDTD/0802-6251 ngày 19/05/2017 tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Hà Nội - PGD Ba Đình với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 1.943.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung tài sản cố định - Mua xe ô tô Mercedes -Benz E250;
 - + Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên;
 - + Lãi suất cho vay: căn cứ theo từng giấy nhận nợ;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Giá trị tài sản đảm bảo là tài sản theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải số 008/17/HDTTC trị giá 2.429.000.000 đồng;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2017 là 1.919.870.000 đồng, số nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới là 138.780.000 đồng.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 331/2016/HDTDTDH-PN/SHB.110100 ngày 06/09/2016 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Phòng giao dịch Trung Tâm kinh doanh với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 546.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ đi lại;
 - + Thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên;
 - + Lãi suất cho vay: căn cứ theo từng giấy nhận nợ;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: được quy định cụ thể tại các hợp đồng bảo đảm ký kết giữa bên cho vay và bên vay;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2017 là 432.250.000 đồng, số nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới là 68.250.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	85.000.000.000	2.165.000.000	7.243.018.658	5.728.679.340	100.136.697.998
Tăng vốn trong kỳ trước	170.000.000.000	(146.000.000)	-	-	169.854.000.000
Lãi trong kỳ trước	-	-	2.211.167.042	(22.726.200)	2.188.440.842
Số dư cuối kỳ trước	255.000.000.000	2.019.000.000	9.454.185.700	5.705.953.140	272.179.138.840
Số dư đầu kỳ này	255.000.000.000	2.019.000.000	8.866.766.415	5.771.471.006	271.657.237.421
Lãi trong kỳ này	-	-	2.787.130.031	(53.563.796)	2.733.566.235
Số dư cuối kỳ này	255.000.000.000	2.019.000.000	11.653.896.446	5.717.907.210	274.390.803.656

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Ông Trần Công Minh	13.457.200.000	5,28%	13.457.200.000	5,28%
Vốn góp của các cổ đông khác	241.542.800.000	94,72%	241.542.800.000	94,72%
	255.000.000.000	100%	255.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Nguyễn Như Kon
 Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	255.000.000.000	255.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	255.000.000.000	85.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	170.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	255.000.000.000	255.000.000.000

c) Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	40.226.266.173	71.510.009.414
	40.226.266.173	71.510.009.414

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	35.121.370.874	67.140.227.503
	35.121.370.874	67.140.227.503

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3.691.302	21.829.976
	3.691.302	21.829.976

05 -
 . TY
 HỮU H
 M TO
 3C
 . - TP .

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	37.756.534	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	84.456.831	-
Chi phí tài chính khác	7.160.027	-
	129.373.392	-

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.473.859	2.402.000
Chi phí nhân công	1.302.000.000	747.010.808
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.556.182	-
Thuế, phí, lệ phí	57.257.189	7.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(200.000.000)	(27.500.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	702.959.375	372.351.725
Chi phí khác bằng tiền	73.764.312	62.157.869
	2.162.010.917	1.163.422.402

24 . CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi chậm nộp bảo hiểm, thuế	81.654.463	18.354.178
Khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Vân	-	1.000.000.000
Chi phí khác	1.981.594	-
	83.636.057	1.018.354.178

25 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	2.787.130.031	2.211.167.042
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	2.787.130.031	2.211.167.042
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	25.500.000	22.588.398
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	109	98

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.270.434.122	-	2.152.336.657	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	331.274.140.654	(1.792.486)	360.514.486.575	(201.792.486)
Đầu tư dài hạn	28.080.000.000	-	28.080.000.000	-
	364.624.574.776	(1.792.486)	390.746.823.232	(201.792.486)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	2.352.120.000	500.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	93.304.716.363	121.585.718.510
Chi phí phải trả	925.823.636	925.823.636
	96.582.659.999	123.012.042.146

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Đầu tư dài hạn	-	28.080.000.000	-	28.080.000.000
	-	28.080.000.000	-	28.080.000.000
Tại ngày 01/01/2017				
Đầu tư dài hạn	-	28.080.000.000	-	28.080.000.000
	-	28.080.000.000	-	28.080.000.000

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.270.434.122	-	-	5.270.434.122
Phải thu khách hàng, phải thu khác	126.347.798.168	204.924.550.000	-	331.272.348.168
	131.618.232.290	204.924.550.000	-	336.542.782.290
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.152.336.657	-	-	2.152.336.657
Phải thu khách hàng, phải thu khác	141.128.144.089	219.184.550.000	-	360.312.694.089
	143.280.480.746	219.184.550.000	-	362.465.030.746

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

001
CÔ
CHÍNH
IG KI
AA
M

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Vay và nợ	207.030.000	2.145.090.000	-	2.352.120.000
Phải trả người bán, phải trả khác	93.304.716.363	-	-	93.304.716.363
Chi phí phải trả	925.823.636	-	-	925.823.636
	94.437.569.999	2.145.090.000	-	96.582.659.999
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	136.500.000	364.000.000	-	500.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	121.585.718.510	-	-	121.585.718.510
Chi phí phải trả	925.823.636	-	-	925.823.636
	122.648.042.146	364.000.000	-	123.012.042.146

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

28 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư ngành nước của Công ty trong kỳ chiếm trên 90% tổng doanh thu và diễn ra toàn bộ trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	740.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội Số 41 (*)	740.000.000	-

105
CÔNG TY
HỮU H
M T O A
3C
TP. HA

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, số 98A, phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
Tạm ứng		VND	VND
Nguyễn Bá Huấn	Thành viên HĐQT	10.000.000.000	-
Phải thu khác tiền góp vốn dự án		49.714.550.000	48.974.550.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41	(*)	34.714.550.000	33.974.550.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Tài nguyên Hà Nội	Cổ đông lớn	15.000.000.000	15.000.000.000


(*) Ông Nguyễn Gia Long Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội Số 41.


Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	VND 828.000.000	VND 405.611.675

30 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét.


Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập


Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017

